

Nghiên cứu về sử dụng rượu bia tại 3 tỉnh của Việt Nam năm 2013

Nguyễn Hiền Vương, Phạm Việt Cường

Nghiên cứu được tiến hành với thiết kế theo phương pháp theo dõi dọc với cỡ mẫu là 2064 người có sử dụng rượu/bia được xác định theo định nghĩa chung của nghiên cứu Kiểm soát tác rượu bia Quốc tế (IAC) tại 3 tỉnh của Việt Nam: Thái Bình, Khánh Hòa và Đồng Tháp trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2015. Nghiên cứu thực hiện nhằm đo lường lại việc tiêu thụ rượu bia và phân tích một số đặc điểm hành vi sử dụng rượu bia của Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, lượng rượu bia tiêu thụ trung bình trong 1 năm của người có uống là 12,44 lít cồn nguyên chất. Trong đó nam giới tiêu thụ với mức là 13,44 lít và nữ giới là 2,38 lít. Nhóm tuổi 25-34 tuổi tiêu thụ lượng rượu bia lớn nhất là 15,76 lít. Lượng rượu bia tiêu thụ trong 1 lần uống điển hình của nam giới phổ biến ở mức từ 8 đơn vị rượu (ĐVR) trở lên, nữ giới là dưới 2 ĐVR. Địa điểm sử dụng rượu bia phổ biến là quán bia/quán nhậu (37%) với lượng khoảng 3 ĐVR, 23% tại nhà hàng/quán ăn với lượng khoảng 1,5 ĐVR. Người ta chỉ cần mất khoảng 5-10 phút di chuyển để có thể mua được rượu bia (63%) và có tới 9/10 số người trả lời cho rằng họ cảm thấy rượu bia là dễ dàng sẵn có cho họ.

Các kết quả của nghiên cứu góp phần cung cấp thêm các bằng chứng về thực trạng sử dụng rượu bia dùng để hỗ trợ cho việc đưa ra các chính sách giúp cho việc giảm thiểu tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn như quan điểm đã nêu trong Quyết định 244/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 12 tháng 02 năm 2014 về Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020.

Từ khóa: rượu bia, uống rượu bia, lạm dụng đồ uống có cồn

Use of alcohol in 3 provinces of Vietnam 2013

Nguyen Hien Vuong, Pham Viet Cuong

Research was conducted to design monitoring methods with a sample size of 2064 participants who have used alcohol/beer that were selected identified using the IAC definition of the study of alcohol control International cooperation (IAC) in 3 provinces Vietnam: Thai Binh, Khanh Hoa and Dong Thap in the period from 2013 to 2015. Research was conducted to measure the consumption of alcohol and analyze behavioral characteristics of alcohol use in Vietnam.

The study results showed that the average alcohol consumption in the first year of drinkering was only

12.44 liters of pure alcohol. In which men consumed 13.44 liters and women consumed 2.38 liters. The largest amount of alcohol consumed was among the 25-34 age group who consumed 15.76 liters. . The amount of alcohol consumed in 1 man's typical, popular drink was 8 units of alcohol (ĐVR) and women drank less than 2 units of alcohol. Locations of alcohol use are common beer stalls/eateries (37%) with a volume of about 3 ĐVR and 23% in restaurants/street food vendors with an estimated 1.5 ĐVR. One needed only to commute about 5-10 minutes to be able to buy alcohol (63%) and up to 9/10 of the respondents said they felt alcohol is easily available to them.

The results of the study contribute to providing additional evidence of alcohol use to support policy making and help to reduce the harmful effects of alcohol abuse as was stated in the Prime Minister's National Policy Prevention and harm of alcohol abuse of 2020, Decision 244/QĐ-TTg, on February 2014.

Keywords: alcohol, alcohol use, alcohol abuse

Tác giả:

Trung tâm NCCS và PC Chấn thương, Trường Đại học Y tế Công Cộng

1. Đặt vấn đề

Hiện nay rượu/bia đã trở thành là đồ uống có cồn được sử dụng phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Ở các nước trên thế giới việc sử dụng rượu/bia (SDRB) và các vấn đề liên quan đến rượu/bia là khác nhau. Tuy nhiên gánh nặng bệnh tật và tử vong là vấn đề chung và rất quan trọng đối với hầu hết các nước. Trên toàn cầu, sử dụng rượu/bia một cách có hại gây ra khoảng 3,3 triệu trường hợp tử vong mỗi năm (chiếm khoảng 5,9% tất cả các trường hợp tử vong) và 5,1% gánh nặng bệnh tật toàn cầu là do tiêu thụ rượu/bia [7]. Hiện nay, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng có mối liên quan giữa SDRB với hơn 200 vấn đề sức khỏe, bao gồm cả các dữ liệu mới về mối quan hệ nhân quả giữa việc sử dụng rượu/bia có hại và tỷ lệ mắc cùng với các kết quả lâm sàng của các bệnh truyền nhiễm như lao, HIV/AIDS và viêm phổi [7]. Ngoài những hậu quả về mặt sức khỏe cá nhân, việc sử dụng rượu/bia một cách không hợp lý cũng gây ra những thiệt hại đáng kể về mặt kinh tế - xã hội. Do đó vấn đề này cần được phải được giải quyết để bảo đảm sự phát triển bền vững trên phạm vi toàn thế giới.

Tại Việt Nam quá trình hội nhập và phát triển đã đạt được những thành tựu đáng kể về mặt kinh tế, văn hóa và xã hội. Chất lượng cuộc sống của người dân đang ngày được nâng lên, kéo theo đó là một loạt những thay đổi về mặt hành vi, lối sống mà trong đó phải kể đến thói quen ăn uống. Theo Báo cáo toàn cầu về sử dụng rượu/bia và sức khỏe năm 2014, lượng rượu/bia tiêu thụ bình quân đầu người của người Việt Nam giai đoạn 2003-2005 là 3,8 lít cồn nguyên chất/năm, tới giai đoạn 2008-2010 tức là sau khoảng 5 năm đã tăng gần gấp đôi là 6,6 lít cồn nguyên chất/năm [7]. Trong điều tra quốc gia Việt Nam về sức khỏe Vị thành niên và Thanh niên lần thứ 2 năm 2010 (SAVY 2) cho thấy có 80% nam thanh thiếu niên SDRB, tỷ lệ này ở SAVY 1 năm 2005 là 69% [2], [3]. Nghiên cứu của Viện chiến lược và chính sách y tế có 64% nam giới từ 15 tuổi trở lên có SDRB với mức uống trung bình là 6,4 đơn vị rượu/ngày [4]. Đi cùng với đó là sản lượng rượu/bia vẫn liên tục tăng qua các năm: theo số liệu báo cáo của Bộ Công thương sản lượng sản xuất bia các loại trên cả nước năm 2014 ước đạt 3.140 triệu lít và dự kiến năm 2015 sản lượng bia các loại đạt 3.289 triệu lít, tăng 4,7% so với năm 2014 [1].

Hiện tại vẫn chưa có nhiều nghiên cứu mang tính quy mô lớn nhằm đo lường lại việc tiêu thụ rượu/bia và mô tả một số đặc điểm hành vi sử dụng rượu/bia của người Việt Nam, do đó chúng tôi tiến hành “Nghiên cứu về sử dụng rượu, bia tại 3 tỉnh của Việt Nam năm 2013”.

Mục tiêu nghiên cứu

Đo lường việc tiêu thụ rượu/bia bao gồm đồ uống thương mại và không chính thức tại Việt Nam.

Mô tả đặc điểm hành vi sử dụng rượu/bia của người Việt Nam.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Người dân Việt nam từ 16-65 tuổi có sử dụng rượu/bia hiện đang sinh sống tại địa bàn nghiên cứu trong thời gian nghiên cứu và tự nguyện tham gia vào nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành với thiết kế nghiên cứu theo dõi dọc trên các đối tượng ở 3 tỉnh đại diện cho 3 vùng miền của Việt Nam: Thái Bình (Miền Bắc), Khánh Hòa (Miền Trung) và Đồng Tháp (Miền Nam) trong thời gian từ năm 2013 tới năm 2015. Tổng số mẫu thực tế đã tiến hành điều tra tại Việt Nam là 2064 người có sử dụng rượu/bia được xác định theo định nghĩa chung của nghiên cứu Kiểm soát rượu bia quốc tế (IAC) [10]. Mẫu được chọn theo phương pháp như sau:

Chọn 3 tỉnh thuộc 3 miền Bắc, miền Trung và miền Nam của Việt Nam theo tiêu chí đại diện cho vùng. Cỡ mẫu được phân bổ đều cho các tỉnh, mỗi tỉnh 700 đối tượng phỏng vấn

Tại mỗi tỉnh được chọn, chọn ngẫu nhiên 3 huyện (bao gồm cả thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh), tại mỗi huyện số đối tượng được phân bổ đều là 234 đối tượng.

Tại mỗi huyện chọn 5 địa bàn điều tra một cách ngẫu nhiên theo danh sách địa bàn điều tra (Enumeration Area - EA) của Tổng điều tra dân số do Tổng cục Thống kê thiết lập. Mỗi địa bàn điều tra

có khoảng 100 hộ gia đình và tiến hành sàng lọc hết các hộ trong địa bàn và chọn 50 đối tượng điều tra đủ tiêu chuẩn và đưa vào nghiên cứu.

Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi định lượng được thiết kế theo chuẩn của nghiên cứu Kiểm soát rượu bia quốc tế (IAC) [10] và có hiệu chỉnh cho phù hợp thực tế ở Việt Nam. Bộ câu hỏi này chưa từng được sử dụng trong các nghiên cứu của Việt Nam. Bộ câu hỏi gồm 144 câu chia thành nhiều cấu phần như: Thu thập thông tin về nơi uống rượu bia, mức độ uống rượu bia và từng loại rượu bia uống; khoảng thời gian uống; cách người trả lời nhận được rượu/bia; sự sẵn có của rượu/bia; tiếp thị rượu/bia; nhận thức của người trả lời về việc thực thi, khả năng chi trả và sự sẵn có của rượu bia, ảnh hưởng của giá cả tới số lượng và loại đồ uống; sự tham gia của cảnh sát; các chính sách hỗ trợ...

Việc thu thập số liệu cho bộ câu hỏi định lượng được tiến hành thông qua phỏng vấn trực tiếp đối tượng tại hộ gia đình. Việc thu thập số liệu của nghiên cứu được tiến hành 4 vòng: Vòng điều tra cơ bản lần thứ nhất vào năm 2013, 2 vòng điều tra theo dõi vào năm 2014 và 1 vòng điều tra kết thúc vào năm 2015. Toàn bộ bộ câu hỏi được thiết kế để thu thập bằng cách sử dụng phần mềm Open Data Kit (ODK) dùng trên máy tính bảng nhằm quản lý số liệu chặt chẽ và tránh được những sai sót trong quá trình điều tra. Điều tra viên là các cán bộ công tác trong ngành y tế được tuyển chọn tại cơ sở và được tập huấn kỹ càng trước khi tiến hành điều tra.

Kết quả của bài báo chỉ là 1 phần kết quả của nghiên cứu Kiểm soát rượu bia tại Việt Nam (International Alcohol Control in Vietnam study). Số liệu trong bài báo được sử dụng là kết quả của vòng điều tra cơ bản lần thứ nhất. Và nghiên cứu về việc sử dụng rượu/bia là vấn đề khá nhạy cảm đối với người sử dụng. Do vậy việc thu thập thông tin trong quá trình phỏng vấn điều tra đôi khi có thể chưa thu được hoàn toàn chính xác tất cả các thông tin. Đặc biệt là thông tin về tần suất và lượng rượu/bia uống.

Về khía cạnh đạo đức nghiên cứu, nghiên cứu đã được Bộ Y tế phê duyệt và giao cho trường Đại học Y tế công cộng tiếp nhận dự án theo Quyết định số 703/QĐ-BYT ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Trường Đại học Y tế công cộng tiếp nhận dự án “Nghiên cứu về sử dụng rượu

bia và các chính sách liên quan tại Việt Nam” do tổ chức International Development Research Centre Canada tài trợ. Và nghiên cứu cũng đã được Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học trường đại học Y tế công cộng phê duyệt theo Quyết định số 145/2013/YTCC-HD3 ngày 01 tháng 07 năm 2013 về việc chấp thuận các vấn đề đạo đức Nghiên cứu y sinh học.

Một số khái niệm:

Đơn vị rượu (ĐVR): Là đơn vị đo lường dùng để quy đổi các loại rượu/bia với nhiều nồng độ khác nhau ra đơn vị rượu chuẩn. Một đơn vị rượu chuẩn trong nghiên cứu này được xác định là tương đương với 1 chai/lon bia 5 độ (330ml), 1 ly rượu vang (10-14 độ) 120ml, 1 chén rượu mạnh khoảng 40 độ (30ml). Nếu quy đổi ra rượu nguyên chất thì 1 ĐVR tương đương với 15ml rượu nguyên chất [10].

Các địa điểm uống rượu/bia: Trong nghiên cứu này các địa điểm uống rượu/bia là các địa điểm có bán rượu/bia và có phục vụ cho người uống ngay tại địa điểm đó.

3. Kết quả

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu:

Số người tham gia vào nghiên cứu 2064 người, trong đó nam giới chiếm 91%, nữ giới chiếm 9%. Người có tuổi nhỏ nhất tham gia nghiên cứu là 16 tuổi, lớn nhất là 65 tuổi. Độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là 45,5 tuổi. Tất cả các đối tượng nghiên cứu có uống rượu/bia trong vòng 6 tháng vừa qua.

3.2. Sự tiêu thụ:

3.2.1. Lượng uống:

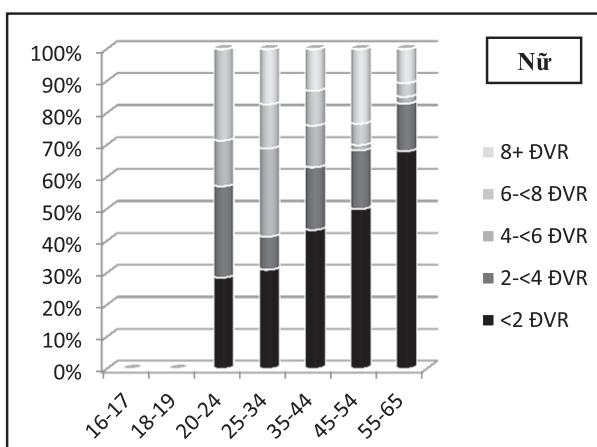
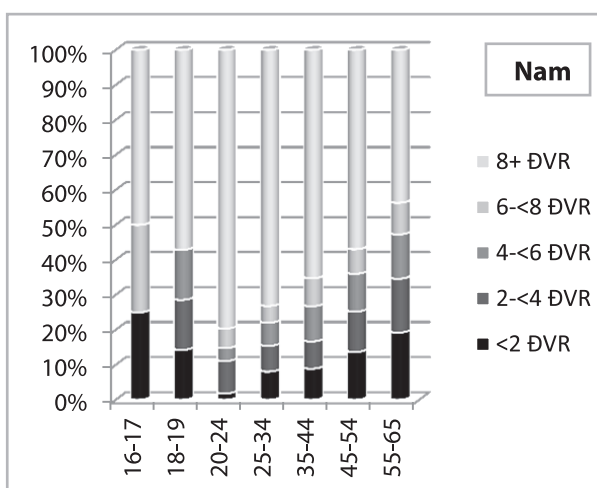
Bảng 1. Lượng rượu/bia tiêu thụ trung bình theo giới và nhóm tuổi

Đặc điểm	Lượng uống (lít rượu nguyên chất)	
	6 tháng	12 tháng
Theo giới		
Nam	6,72	13,44
Nữ	1,19	2,38
Theo nhóm tuổi		
16-17	1,39	2,78
18-19	3,46	6,92

20-24	4,35	8,70
25-34	7,88	15,76
35-44	6,28	12,56
45-54	5,97	11,94
55-65	5,73	11,46
Trung bình	6,22	12,44

Lượng rượu/bia tiêu thụ trung bình của người có sử dụng rượu/bia trong vòng 12 tháng là 12,44 lít cồn nguyên chất. Trong đó nam giới tiêu thụ với mức là 13,44 lít và nữ giới là 2,38 lít. Nhóm tuổi 25-34 tiêu thụ lượng rượu/bia lớn nhất 15,76 lít, thấp nhất là nhóm tuổi dưới 18 là 2,78 lít.

Lượng rượu/bia sử dụng trong 1 lần uống:



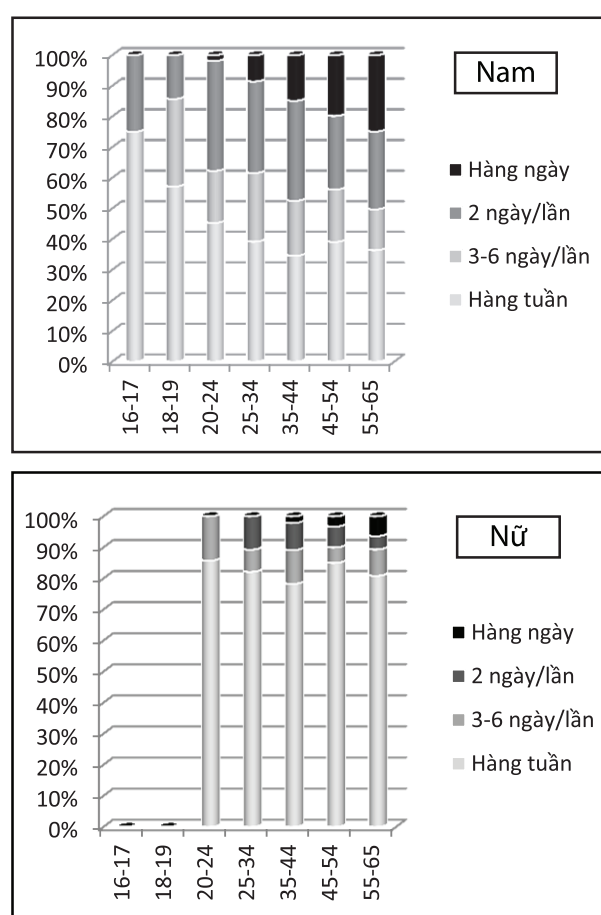
Biểu đồ 1. Lượng uống trong 1 lần uống điển hình

Lượng rượu/bia nam giới sử dụng trong 1 dịp điển hình (1 lần uống) trong vòng 6 tháng qua được phân thành các nhóm như sau: Dưới 2 đơn vị rượu (ĐVR), từ 2 đến dưới 4 ĐVR, từ 4 tới dưới 6 ĐVR, từ 6 tới dưới 8 ĐVR, từ 8 ĐVR trở lên.

Lượng rượu/bia nam giới sử dụng trong 1 lần uống điển hình vòng 6 tháng qua phổ biến nhất ở mức từ 8 ĐVR trở lên ở tất cả các độ tuổi: Nhiều nhất là ở độ tuổi 20-24 (80%) và 25-34 (73%), ít nhất là ở độ tuổi 55-65 (40%).

Đối với nữ giới, lượng rượu/bia sử dụng trong 1 lần uống điển hình trong vòng 6 tháng qua phổ biến nhất là ở mức dưới 2 ĐVR: Phần lớn là ở nhóm tuổi lớn độ tuổi 55-65 là 68%, độ tuổi 45-54 là 50%. Đối với những người trẻ trong độ tuổi 20-24 thì mức uống phổ biến nhất là từ 2 - <4 ĐVR và 6 - <8 ĐVR (khoảng 30%). Mức uống từ 4 - <6 ĐVR thì phổ biến ở độ tuổi 25-34.

3.2.2. Tần suất uống



Biểu đồ 2. Tần suất uống

Tần suất uống của các đối tượng phỏng vấn được chia thành các mức độ như sau: Uống hàng ngày, 2 ngày/lần, 3-6 ngày/lần, hàng tuần.

Với nam giới, tần suất uống phổ biến nhất là hàng tuần (1 tuần uống 1 lần) với 75% ở độ tuổi 16-

17 tuổi, gần 60% ở độ tuổi 18-19, 45% ở độ tuổi 20-24 và 40% ở độ tuổi 25-34. Khoảng 1/3 nam giới ở độ tuổi 20-24 và 35-44 uống rượu mỗi 2 ngày/lần, 1/4 đến 1/5 nam giới ở các lứa tuổi còn lại uống rượu/bia với tần suất này. Khoảng 1/4 nam giới từ 55-65 tuổi sử dụng rượu/bia hàng ngày, tiếp sau đó là nhóm tuổi 45-54 (20%) và 35-44 (15%). Nhóm tuổi 18-19 uống với tần suất mỗi 3-6 ngày/lần nhiều hơn so với các nhóm tuổi khác (28,6%).

Với nữ giới, tần suất uống phổ biến nhất là hàng tuần, khoảng 3/4 ở tất cả các độ tuổi uống rượu/bia ở mức tần suất này. Tần suất 3-6 ngày/lần thì lớn nhất là nữ giới 20-24 tuổi (khoảng 14%) và 35-44 tuổi (11%). Khoảng 11% nữ giới ở độ tuổi 25-34 SDRB 2 ngày/lần. Nữ giới 55-65 tuổi có tỷ lệ SDRB với tần suất hàng ngày lớn nhất (6,4%).

3.2.3. Các địa điểm sử dụng rượu bia

Bảng 2. Các địa điểm sử dụng rượu/bia

Các địa điểm sử dụng rượu bia	%
Quán bar/sàn nhảy	1,99
Quán bia/quán nhậu	36,43
Nhà hàng/quán ăn	22,24
Quán cafe	1,16
Quán nước trà/quán cóc vỉa hè	4,8
Câu lạc bộ thể thao/nơi chơi thể thao	1,31
Chuyến bay nội địa	0,15
Phương tiện cơ giới công cộng	0,34
Điểm công cộng ngoài trời (bãi biển, công viên...)	5,04
Sự kiện đặc biệt: hội chợ, lễ hội, âm nhạc...	3,29

Trong số 10 địa điểm liệt kê có sử dụng rượu bia thì có 2 địa điểm có báo cáo sử dụng rượu bia nhiều nhất là tại quán bia/quán nhậu (37%) và nhà hàng/quán ăn (khoảng 23%). Rất ít người báo cáo SDRB (dưới 1%) tại các chuyến bay nội địa trong nước, hoặc trên các phương tiện vận chuyển công cộng.

Mua rượu/bia tại các địa điểm uống

Trong số những người trả lời đã mua rượu/bia tại các địa điểm uống tại chỗ trong vòng 6 tháng qua: 37% đã mua bia, 20% đã mua rượu trắng tự nấu, 7% đã mua bia nhẹ (bia cỏ) và khoảng 3% đã mua rượu thuốc/rượu ngâm. Rượu pha sẵn đóng chai/lon là loại

rượu khá mới ở Việt Nam, số người sử dụng loại đồ uống này chưa nhiều, ở nghiên cứu này chưa thấy ghi nhận trường hợp nào sử dụng loại đồ uống này.

Bảng 3. Loại đồ uống mua tại các địa điểm

Loại đồ uống	%
Bia	37,11
Bia nhẹ	7,03
Rượu vang	0,19
Rượu mạnh/rượu ngoại	1,65
Rượu mạnh đóng chai trong nước	1,11
Cốc tai hỗn hợp	0,1
Rượu ngâm/thuốc	2,91
Rượu trắng/tự nấu	19,91
Rượu pha sẵn đóng chai/lon	0

Mức độ thường xuyên mua rượu bia tại các địa điểm uống

Người trả lời được hỏi về tính thường xuyên họ mua rượu/bia tại các địa điểm uống tại chỗ và số lượng rượu/bia ở mức bình thường mà họ hay mua.

Bảng 4. Mức độ thường xuyên mua rượu/bia tại các địa điểm

Các địa điểm uống	Trung bình	Thấp nhất	Cao nhất
Quán bar/sàn nhảy	0,104	0,009	0,199
Quán bia/quán nhậu	4,879	4,111	5,646
Nhà hàng/quán ăn	2,344	1,799	2,888
Quán cà phê	0,04	0,011	0,069
Quán nước trà/quán cóc vỉa hè	0,747	0,431	1,062
Câu lạc bộ thể thao/nơi chơi thể thao	0,109	0,013	0,204
Chuyến bay nội địa	0,01	-0,014	0,035
Phương tiện cơ giới công cộng	0,069	-0,023	0,016
Điểm công cộng ngoài trời (bãi biển, công viên...)	0,126	0,084	0,168
Sự kiện đặc biệt (hội chợ, âm nhạc...)	0,151	0,011	0,291

Trong các địa điểm uống tại chỗ, người trả lời thường mua nhiều nhất là quán bia/quán nhậu khoảng 5 lần trong 6 tháng qua, tiếp theo là mua tại nhà hàng/quán ăn khoảng 2,5 lần trong 6 tháng qua.

Số lượng rượu/bia mua tại các địa điểm uống

Bảng 5. Số lượng rượu/bia mua tại các địa điểm

Các địa điểm uống	Trung bình (ml)	Thấp nhất	Cao nhất
Quán bar/sàn nhảy	1,62	0,58	2,67
Quán bia/quán nhậu	46,47	29,89	63,05
Nhà hàng/quán ăn	23,45	8,79	38,11
Quán cà phê	0,26	0,12	0,4
Quán nước trà/quán cóc vỉa hè	10,49	3,72	17,27
Câu lạc bộ thể thao/nơi chơi thể thao	1,19	0,39	2
Chuyến bay nội địa	0,04	-0,03	0,11
Phương tiện cơ giới công cộng	0,11	-0,09	0,3
Điểm công cộng ngoài trời (bãi biển, công viên...)	5,48	1,01	9,94
Sự kiện đặc biệt (hội chợ, âm nhạc...)	1,89	1,23	2,54

Bảng 5 cho thấy lượng rượu/bia tính ra lượng rượu nguyên chất mỗi lần mua tại các địa điểm uống tại chỗ. Người được hỏi mua 46,5 ml rượu nguyên chất tương đương với 3 ĐVR (mỗi ĐVR ở đây tương đương với 15 ml rượu nguyên chất) tại các quán bia/quán nhậu và mua 23,5 ml (tương đương 1,5 ĐVR) tại các nhà hàng/quán ăn tương ứng với 2 địa điểm có báo cáo sử dụng rượu bia nhiều nhất.

Thời gian mua rượu/bia tại các địa điểm uống

Đa số người trả lời đều mua rượu/bia nhiều nhất vào khoảng thời gian từ 3 giờ chiều tới 9 giờ tối ở tất cả các địa điểm trên.

Các địa điểm như quán bar/sàn nhảy, quán bia/quán nhậu, quán nước chè/quán cóc vỉa hè là những địa điểm có ghi nhận việc sử dụng rượu bia ở đây trong khoảng thời gian từ 9 giờ tối tới nửa đêm với tỷ lệ khá nhiều, lần lượt là: 35%, 14% và 20%.

Quán bar/sàn nhảy, quán bia/quán nhậu, nhà hàng quán ăn là những địa điểm ghi nhận có sử dụng rượu bia vào khoảng thời gian muộn nhất (nửa đêm – 2 giờ sáng), trong đó quán bar/sàn nhảy ghi nhận với tỷ lệ nhiều nhất: khoảng 9%.

Bảng 6. Thời gian mua rượu/bia tại các địa điểm

Các địa điểm uống	6am-9am	9am-12am	12am-3pm	3pm-9pm	9pm-nửa đêm	Nửa đêm-2am	2am-6am
Quán bar/sàn nhảy	0	14,71	2,94	61,76	35,29	8,82	0
Quán bia/quán nhậu	4,13	28,13	23,47	89,73	14	0,67	0,22
Nhà hàng/quán ăn	7,25	26,59	14,29	82,64	7,47	0,44	0
Quán cà phê	0	17,39	4,35	69,57	4,35	0	0
Quán nước trà/quán cóc vỉa hè	4,12	24,74	15,46	79,38	19,59	0	0
Câu lạc bộ thể thao/nơi chơi thể thao	0	7,41	11,11	96,3	0	0	0
Chuyến bay nội địa	33,33	0	0	33,33	0	0	0
Phương tiện cơ giới công cộng	0	0	0	71,43	0	0	0
Điểm công cộng ngoài trời (bãi biển, công viên...)	7,92	18,81	21,78	80,2	6,93	0	0
Sự kiện đặc biệt (hội chợ, âm nhạc...)	0	6,15	12,31	81,54	4,62	0	0

3.3. Sự sẵn có của rượu bia

Người tham gia nghiên cứu được yêu cầu cho biết thời gian di chuyển đến các địa điểm có thể mua rượu/bia và phương thức để di chuyển tới địa điểm đó.

Phần lớn người trả lời cho biết họ chỉ mất từ 5 đến 10 phút để di chuyển đến địa điểm mua rượu/bia (63%), 12% cho biết họ chỉ mất dưới 5 phút, 16% cho biết họ di chuyển mất 15 đến 20 phút.

Bảng 7. Phương tiện di chuyển mua rượu/bia

Phương tiện di chuyển	%
Xe con (là lái xe)	4,46
Xe con (là hành khách)	0,05
Xe buýt	0,05
Xe đạp	12,31
Xe máy	43,8
Đi bộ	36,68
Khác	1,65
Không trả lời	0,53
Không biết	0,48
Tổng	100

Gần 1 nửa số người trả lời cho biết di chuyển tới địa điểm mua rượu/bia bằng xe máy, 37% là đi bộ, 12% là di chuyển bằng xe đạp, khoảng 5% di chuyển bằng xe con (là lái xe).

4. Bàn luận

Lượng rượu/bia tiêu thụ trung bình của người có sử dụng rượu/bia trong vòng 12 tháng là 12,44 lít cồn nguyên chất. Với mức tiêu thụ này thấp hơn so với bình quân tiêu thụ đầu người ở những người có uống khu vực Đông Nam Á (23,1 lít) và thấp hơn so với trung bình thế giới (17,2 lít) [1]. Điều này có thể do số liệu thu thập mới chỉ ở 3 tỉnh của Việt Nam nên có thể chưa đại diện hết cho tất cả các tỉnh trong cả nước, nhất là chưa có ghi nhận ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh thường

có lượng tiêu thụ rượu/bia nhiều hơn so với các tỉnh khác. Và độ tuổi của đối tượng trong nghiên cứu cũng chỉ giới hạn trong khung từ 16-65 tuổi, còn trong Báo cáo toàn cầu về rượu/bia và sức khỏe năm 2014 thì độ tuổi là từ 15 tuổi trở lên. Nam giới tiêu thụ với mức là 13,44 lít và nữ giới là 2,38 lít. Điều này cũng phù hợp với nghiên cứu ở Scotland năm 2003 cho thấy lượng rượu bia tiêu thụ trung bình là 17,7 đơn vị rượu/người đối với nam giới và 6,7 đơn vị rượu/người đối với nữ giới [8].

Lượng rượu/bia nam giới sử dụng trong 1 lần uống điển hình vòng 6 tháng qua phổ biến nhất ở mức từ 8 ĐVR trở lên ở tất cả các độ tuổi. Còn đối với nữ giới, lượng rượu/bia sử dụng trong 1 lần uống điển hình trong vòng 6 tháng qua phổ biến nhất là ở mức dưới 2 ĐVR. Như vậy chúng ta có thể thấy nam giới có xu hướng uống lượng rượu/bia nhiều hơn nữ giới. Và trong 1 lần uống thì những người trẻ tuổi thường uống lượng nhiều hơn so với lượng uống của những người tuổi cao hơn, tuổi càng cao lượng uống càng ít đi. Điều này có thể do vấn đề sức khỏe cá nhân và văn hóa uống của từng độ tuổi. Người trẻ thường có sự nhiệt huyết, “máu lửa”, thích thể hiện cái tôi cá nhân hơn...

Về tần suất uống, nhóm nam giới nhiều tuổi hơn có xu hướng sử dụng rượu/bia với tần suất hàng ngày (tức là ngày nào cũng có sử dụng rượu/bia) nhiều hơn

ở nhóm nam giới trẻ tuổi. Điều này phù hợp với kết quả nghiên cứu ở Scotland, người già có xu hướng sử dụng rượu bia hàng ngày nhiều hơn so với nhóm thanh niên trẻ tuổi: 29% nam giới ở lứa tuổi 65-74 uống rượu trên 5 lần/tuần. Tỷ lệ này trong nhóm từ 16-24 tuổi chỉ có 9% [5], [9]. Và nhóm người trẻ có xu hướng sử dụng rượu/bia với tần suất ít hơn nhưng lượng uống trong mỗi lần uống lại nhiều hơn so với nhóm người lớn tuổi hơn. Cũng tương tự như nam giới, ở nữ giới có tuổi lớn hơn thì có xu hướng SDRB với tần suất hàng ngày nhiều hơn so với nhóm nữ giới trẻ tuổi.

Theo số liệu của báo cáo đưa ra chúng ta có thể thấy quán bia/quán nhậu, nhà hàng/quán ăn là những địa điểm mà đối tượng nghiên cứu của chúng ta hay sử dụng rượu/bia nhất. Với tần suất và lượng mua tại các địa điểm này cũng lớn hơn so với các địa điểm khác. Điều này cũng phản ánh thực tế tình trạng sử dụng rượu /bia phổ biến của người Việt ta hiện nay: với số lượng quán bia/quán nhậu, nhà hàng/quán ăn mọc lên “như nấm sau mưa”. Loại đồ uống có cồn phổ biến mà người Việt Nam sử dụng là bia và rượu trắng tự nấu. Theo báo cáo của Hiệp hội Bia rượu nước giải khát Việt Nam (VBA) cho biết tính tới thời điểm năm 2015 sản lượng sản xuất và tiêu thụ bia ở Việt Nam đạt 3,4 tỷ lít tăng 10% so với năm 2014 và gần 41% so với năm 2010. Mức tiêu thụ rượu nấu trên thị trường ước đạt 200 triệu lít 1 năm gấp 3 lần rượu sản xuất công nghiệp [6].

Người tham gia nghiên cứu được hỏi thời gian đã mua rượu/bia từ các địa điểm uống tại chỗ từ 9 giờ tối trở đi tới 6 giờ sáng hôm sau. Đây là khoảng thời gian có khả năng xảy ra các vấn đề nghiêm trọng hơn có liên quan đến rượu/bia và có sự liên quan tới các chính sách quản lý. Chúng ta thấy rằng các địa điểm thường tập trung người có sử dụng rượu/bia từ sau 9h tối trở đi đến 6h sáng hôm sau ở Việt Nam hiện nay là tại các quán bar/sàn nhảy, các quán bia/quán nhậu, các nhà hàng/quán ăn. Việc quản lý thời gian hoạt động của các địa điểm này hiện nay còn nhiều bất cập, chưa toàn diện. Các địa điểm thường tập trung người với số lượng lớn và có thể sử dụng rượu/bia như tại các địa điểm công cộng ngoài trời (bãi biển, công viên...) và các sự kiện đặc biệt như hội chợ, sự kiện âm nhạc...thì thời gian mua rượu/bia tại các địa điểm này chỉ diễn ra trước lúc nửa đêm do tại các địa điểm diễn ra sự kiện như vậy thường có cơ quan quản lý trực tiếp thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc các hoạt động nói chung trong đó có hoạt

động mua/bán rượu bia. Và 1 điểm có thể nói là khá mới hiện nay đó là việc uống rượu/bia tại các quán nước trà/quán cóc vỉa hè. Các quán này dưới hình thức chỉ là những quán bán đồ uống thông thường, nhưng khi người mua có nhu cầu thì đều có phục vụ thêm các đồ uống có cồn như rượu/bia và thời gian hoạt động thì không hạn chế tới khi nào khách không có nhu cầu nữa. Và hiện tượng này phổ biến hơn ở các thành phố nơi tập trung đông dân cư hơn.

Có thể thấy xe máy là phương tiện di chuyển chủ yếu tới các địa điểm bán rượu/bia. Và khoảng cách tới các địa điểm mua rượu/bia rất gần, thậm chí có thể di chuyển bằng xe đạp hoặc đi bộ với thời gian rất ngắn. Điều này rất dễ hiểu vì xe máy là phương tiện chủ yếu và rất là phổ biến ở cả thành thị và nông thôn ở nước ta hiện nay. Các số liệu đưa ra trong mục này cho thấy sự phổ biến của rượu/bia hiện nay với phần đông mọi người chỉ cần di chuyển khoảng 5 – 10 phút đồng hồ để mua được rượu/bia và có tới 9/10 số người được hỏi cho rằng họ cảm thấy rượu/bia là dễ dàng sẵn có cho họ. Rượu/bia có thể mua ở mọi lúc, mọi nơi với mức giá có thể được đa phần mọi người chấp nhận được. Như vậy rào cản về giá và sự tiếp cận với rượu/bia hầu như không tồn tại.

5. Kết luận và khuyến nghị

Một số kết quả chính của nghiên cứu

Về sự tiêu thụ rượu bia: Lượng rượu/bia tiêu thụ trung bình của người có uống trong 12 tháng qua là 12,44 lít, nam giới là 13,44 lít và nữ giới là 2,38 lít. Nhóm 25-34 tuổi tiêu thụ lượng rượu/bia trung bình trong 12 tháng qua nhiều nhất là 15,76 lít, thấp nhất là nhóm dưới 18 tuổi là 2,78 lít. Mức SDRB trong 1 lần uống điển hình: của nam giới phổ biến ở mức từ 8 ĐVR trở lên ở tất cả các lứa tuổi. Tần suất uống phổ biến nhất của nam giới là uống hàng tuần (1 tuần uống 1 lần).

Về đặc điểm 1 số hành vi sử dụng rượu bia: 37% SDRB tại quán bia/quán nhậu, 23% ở nhà hàng/quán ăn. Trong số những người trả lời đã mua rượu/bia: 37% đã mua bia, 20% đã mua rượu trắng tự nấu, 7% đã mua bia nhẹ (bia cỏ) và khoảng 3% đã mua rượu thuốc/rượu ngâm. Lượng rượu/bia mua nhiều nhất là khoảng 3 ĐVR tại các quán bia/quán nhậu, 1,5 ĐVR tại các nhà hàng/quán ăn, 2/3 ĐVR tại các quán trà/quán cóc vỉa hè. Thời gian phổ biến nhất mua các loại rượu/bia là từ 3 giờ chiều tới 9 giờ tối.

Thời gian di chuyển đến địa điểm mua rượu/bia chỉ mất từ 5- 10 phút (63%), 12% chỉ mất dưới 5 phút.

Dựa trên kết quả chúng tôi đưa ra 1 số khuyến nghị như sau

Với các nhà hoạch định chính sách:

Đưa ra những quy định về mặt chính sách, pháp luật nhằm hạn chế sự tiếp cận của người sử dụng đối với rượu bia như: tăng giá, thuế, quy định thời gian bán, số lượng bán trong mỗi lần...

Đối với các cơ quan quản lý, các cơ quan chuyên môn:

Tăng cường tuyên truyền về phòng chống tác hại của rượu bia: Hạn chế sử dụng rượu bia, giảm lượng uống, tránh tình trạng say rượu bia...Chú ý các nhóm đối tượng đặc thù theo tuổi để tuyên truyền hiệu quả.

Tăng cường sự quản lý các địa điểm cung cấp rượu/bia (quán bia/quán nhậu, nhà hàng/quán ăn) về số lượng các địa điểm, cấp phép hoạt động, thời gian bán...

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1. Bộ Công Thương (2014), Báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại năm 2014 và kế hoạch 2015, Hà Nội.
2. Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê và UNICEF (2005). Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam lần thứ nhất. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
3. Bộ Y tế và Nhà xuất bản Y học Tổng cục thống kê (2003). Báo cáo điều tra y tế quốc gia 2001-2002. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
4. Đàm Viết Cương và Vũ Minh Hạnh (2006). Đánh giá tình hình lạm dụng rượu bia tại Việt Nam. Báo cáo nghiên cứu khoa học, Viện chiến lược và chính sách y tế.
5. ISD Scotland Publications và NHS National Services Scotland (2011), Alcohol Statistics Scotland 2011, Edinburgh, Scotland.

6. Người Việt uống 3,4 tỷ lít bia năm 2015, truy cập ngày 15/03/2016, tại trang web <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/doi-hang-nghiep/nguoi-viet-uong-3-4-ty-lit-bia-nam-2015-3338020.html>.

Tiếng Anh

7. World Health Organization (2014), Global status report on alcohol and health 2014, 20 Avenue Appia, 1211 Geneva 27, Switzerland.
8. World Health Organization (2011), Global status report on alcohol and health, Department of Mental Health and Substance Abuse of the World Health Organization, Geneva, Switzerland.
9. World Health Organization (2002), Alcohol in Developing Societies Summary 2002, Geneva, Switzerland.
10. Taisia Huckle et al. (2011), Alcohol Policy in New Zealand: Results from the General Population Survey, 2011, Auckland.